

Số: 112/2020/QĐST - HNGĐ

C, ngày 04 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2020/ TLST - HNGĐ ngày 06/3/2020 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lâm Bảo H, sinh năm 1973

Chị Y, sinh năm 1974

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 2 ngõ 86 phố H, phường H, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lâm Bảo H và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hà Nội ngày 18/12/2002, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị Y sao hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng,

nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Bảo H và chị Y.

[2] Về con chung: Anh Lâm Bảo H và chị Y có 02 con chung là cháu Lâm Nhật D, sinh ngày 18/8/1997 và cháu Lâm AĐam Nhật V, sinh ngày 04/8/2003. Khi ly hôn, anh H và chị Sao thỏa thuận: Cháu Lâm Nhật D đã trưởng thành, ở với ai là quyền của cháu, anh chị không yêu cầu Tòa án xét giao quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; cháu Lâm AĐam Nhật V sẽ do chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con anh H chị Sao tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lâm Bảo H và chị Y có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lâm Bảo H và chị Y tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về vay nợ: Anh Lâm Bảo H và chị Y xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Bảo H và chị Y.

- Về con chung: Cháu Lâm Nhật D, sinh ngày 18/8/1997 đã trưởng thành, ở với ai là quyền của cháu, Tòa án không xét giao quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Giao cháu Lâm AĐam Nhật V, sinh ngày 04/8/2003 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con anh H chị Sao tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Anh Lâm Bảo H và chị Y có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh Lâm Bảo H và chị Y tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Anh Lâm Bảo H và chị Y xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0003344 ngày 06/3/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS quận C;*
- *UBND T.P Hà Nội;*
- *Chi cục THADS quận C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân